

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HC-ST

Ngày: 26-4-2024

*V/v yêu cầu huỷ quyết định hành
chính liên quan đến lĩnh vực đất
đai*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mùi và ông Dương Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thuỷ - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên
tòa:** Bà Cao Thị Thu Trang- *Kiểm sát viên*

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-HC ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “ *yêu cầu huỷ quyết định hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HC ngày 14 tháng 3 năm 2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2024/QĐ-HCST ngày 29-3-2024 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/2024/TB-TA ngày 23-4-2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Chí Linh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C- Chủ tịch

Người được ủy quyền: Ông Phùng Hải Đ – Phó Chủ tịch

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Anh Vũ Văn D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Hiện đang lao động ở Đài Loan, Trung Quốc

Người được bà T2 uỷ quyền: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải

Dương

(ông T có mặt, ông Đ, bà T, anh D đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16-7-2023, bản tự khai và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án người khởi kiện là ông Vũ Văn T trình bày:

Gia đình ông gồm 4 nhân khẩu: ông, vợ ông là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1967, các con là Vũ Văn Dũng, sinh năm 1989 và Vũ Văn Sỹ, sinh năm 1995. Năm 1993 gia đình ông được địa phương giao đất nông nghiệp, cho 3 nhân khẩu. Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1975m² gồm các vị trí : thửa số 241 diện tích 220m²; thửa số 165 diện tích 302m²; thửa số 185 diện tích 270m²; thửa số 253 diện tích 202m²; thửa số 445 diện tích 443m²; thửa số 14 diện tích 538m² đều ở tờ bản đồ số 04 địa chỉ Đội 2, thôn Bến Tắm, xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương). Năm 1996 gia đình ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp.

Sau này thực hiện chính sách dồn ô đổi thửa các ruộng canh tác của gia đình ông đã dồn theo quy định, chỉ có thửa số 14 diện tích 538 , tờ bản đồ số 04 thuộc xứ đồng Cầu Lai không dồn được. Gia đình ông vẫn sử dụng thửa ruộng này đến nay.

Trong quá trình sử dụng đất vợ ông bị bệnh sức khoẻ yếu nên không canh tác được nữa. Về nguồn gốc thửa số 14 diện tích 538m² tờ bản đồ số 04 địa chỉ Đội 2, thôn Bến Tắm, xã Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) là trước đây bố mẹ đẻ ông đã vỡ vạc sử dụng từ lâu. Năm 1993 nhà nước giao cho gia đình ông sử dụng. Gia đình ông sử dụng thửa ruộng này từ đó đến nay. Năm 2005 thực hiện dồn ô đổi thửa, thửa ruộng số 14 diện tích 538m² không dồn. Gia đình ông vẫn sử dụng thửa đất này. Tại sổ giao ruộng năm 2005 thể hiện gia đình ông không được giao thửa đất này nữa, ông không hiểu lý do vì sao. Khi ông ký nhận danh sách nhận ruộng năm 2005 ông không để ý nên không biết là thiếu thửa số 14. Gia đình ông cũng hoàn toàn chưa bao giờ nhận được thông báo về việc thu hồi thửa đất số 14 tờ bản đồ số 4 của cơ quan nào thì tại sao đến nay lại thể hiện là diện tích đất thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân.

Hiện nay diện tích đất này đã được lấp bằng phẳng từ khoảng năm 2010 đến nay. Khi lấp đất vợ chồng ông đang làm ăn ở Hạ Long nên không biết. Đến khoảng tết năm 2013 ông về thì thấy ruộng đã được lấp bằng phẳng. Hàng xóm có nói là người mua đất bên trong lấp không biết là ai. Ông không báo chính

quyền địa phương. Do ông mãi làm ăn, vợ ông bệnh tim yếu nên ông cũng không để ý. Năm 2021 gia đình anh Nguyễn Huy P (địa chỉ : Khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) xây dựng công trình trên phần đất của gia đình ông. Ông đã làm đơn yêu cầu đến UBND phường Hoàng Tân đề nghị giải quyết.

Đến năm 2022 ông trồng cây keo lên thửa đất này, Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân yêu cầu ông phải nhổ toàn bộ cây trồng trên đất để trả lại đất cho Ủy ban. Ông không đồng ý vì đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông, không có cơ quan nào thu hồi tại sao lại thuộc quyền quản lý của Ủy ban được. Diện tích đất nông nghiệp năm 2005 gia đình ông được giao tăng hơn là do gia đình ông có ghép một thửa của bố mẹ đẻ vào chung của vợ chồng ông. Ông không làm giấy tờ gì và cũng không báo chính quyền địa phương nên không thể hiện ruộng của bố mẹ ông nhập vào. Ông xác định lại Hiện nay bố mẹ đẻ ông còn sống nhưng già yếu và bị lẫn không nhớ được.

Ngày 03-10-2022 UBND phường Hoàng Tân ra Thông báo số 17 về việc yêu cầu ông nhổ bỏ cây trồng trái phép trên đất hành lang an toàn giao thông. Tại Thông báo xác định vị trí ông trồng cây là đất do UBND phường quản lý và thuộc đất lưu không tính lộ 389B. Ông không đồng ý và đã làm đơn kiến nghị đến Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân.

Sau đó ông nhận được Công văn số 152 ngày 29-5-2023 của UBND phường Hoàng Tân trả lời đơn của ông. Tại Công văn xác định thửa số 14 tờ bản đồ số 4 diện tích 538m² là đất nông nghiệp trồng cây hàng năm của gia đình được chia để sản xuất nông nghiệp là thiếu cơ sở.

Việc UBND phường Hoàng Tân trả lời ông như vậy là không đúng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Nay ông yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 17 ngày 03-10-2022; Công văn số 152 ngày 29-5-2023 của UBND phường Hoàng Tân để đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân trình bày : Thực hiện Nghị quyết số 03 về việc chia ruộng đất cho nhân dân sử dụng vào mục đích sản xuất. Năm 1996 hộ gia đình ông Vũ Văn T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp với tổng diện tích là 1975m² gồm 6 thửa, trong đó có thửa số 14 tờ bản đồ số 4 diện tích 538m², trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi mục đích sử dụng của thửa số 14 là đất trồng cây hàng năm, thời hạn sử dụng là 20 năm. Tuy nhiên bản đồ địa chính đất nông nghiệp năm 1993 thể hiện thửa số 14 là loại đất thúng ao diện tích là 672m² không phải đất trồng cây hàng năm như ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2005 thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa và đo đạc lại bản đồ địa chính đất nông nghiệp và sổ theo dõi thống kê diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất theo hiện trạng thì hộ gia đình ông Vũ Văn T ký nhận đang sử dụng với tổng

diện tích là 2281m². Tất cả các thửa đất đều thể hiện ở xứ đồng Đình Vọ thuộc khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, không có thửa đất nông nghiệp nào thể hiện tại vị trí xứ đồng Cầu Lai và tổng diện tích đất nông nghiệp của gia đình ông T đang sử dụng sau khi dồn điền đổi thửa năm 2005 là 2281m² tăng 306 m² so với năm 1993 được chia và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo bản đồ địa chính đất thổ cư năm 2008 thửa đất nông nghiệp mà hộ gia đình ông T đang đề nghị giải quyết thể hiện là thửa số 21 tờ bản đồ số 68 diện tích là 272m², loại đất nuôi trồng thủy sản do nhà nước quản lý.

Theo khu dân cư Bến Tắm trình bày: Từ khi nhà nước thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa đến nay khu dân cư không thu thuế, phí nào liên quan đến thửa đất nông nghiệp số 14 tờ bản đồ số 4 tại vị trí Cầu Lai, mà gia đình ông T cung cấp và đề nghị.

Căn cứ trên bản đồ địa chính đất nông nghiệp năm 1993, bản đồ địa chính đất thổ cư năm 1993, bản đồ địa chính đất nông nghiệp năm 2005, bản đồ địa chính đất thổ cư năm 2008 và sổ theo dõi thống kê diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất nông nghiệp theo hiện trạng sau khi dồn điền đổi thửa năm 2005 thửa đất số 14 tờ bản đồ số 4 diện tích 538m² mà ông T kiến nghị là đất trồng cây hàng năm của gia đình được chia theo nghị quyết 03 như đã nêu không có thông tin loại đất, mục đích sử dụng đất không trùng khớp với thông tin hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính do Ủy ban nhân dân phường đang lưu trữ. Việc gia đình ông T cho rằng hiện tại thửa đất số 14 tờ bản đồ số 4 là đất trồng cây hàng năm của gia đình được chia để sản xuất nông nghiệp là thiếu cơ sở. Quan điểm của Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân không đồng ý hủy Thông báo số 17 ngày 03-10-2022; Công văn số 152 ngày 29-5-2023 của UBND phường Hoàng Tân. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Dũng trình bày : Anh là con đẻ của ông Vũ Văn T. Hiện nay anh đang lao động bất hợp pháp ở Đài Loan. Anh không thể về Tòa án để tham gia giải quyết vụ việc tại Tòa án được.

Anh đồng ý với quan điểm của ông T. Anh xác định thửa số 14 tờ bản đồ số 4 địa chỉ tại khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân là của gia đình anh.

Do anh không thể về làm việc với Tòa án được nên anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa. Anh uỷ quyền cho ông T được thay mặt anh giải quyết vụ việc tại Tòa án. Mọi văn bản tài liệu đề nghị Tòa án giao cho ông T nhận thay anh.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân thể hiện: Thực hiện Nghị quyết số 03 về chia ruộng đất năm 1993, theo sổ sách địa phương thể hiện gia đình ông T được giao tổng diện tích 1975m² không rõ giao cho bao nhiêu nhân khẩu. Cụ thể gia đình ông T được giao: thửa số 241 diện tích 220m²; thửa

số 165 diện tích 302m²; thửa số 185 diện tích 270m²; thửa số 253 diện tích 202m²; thửa số 445 diện tích 443m²; thửa số 14 diện tích 538m² đều ở tờ bản đồ số 04 địa chỉ Đội 2, thôn Bến Tắm, xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương). Gia đình ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng cây nông nghiệp vào năm 1996 thời hạn là 20 năm.

Theo sổ tập bản đồ đất thổ cư xã Hoàng Tân năm 1988 tờ 2 bản đồ số 4 thể hiện là thửa số 78 diện tích 1230m² do Hợp tác xã quản lý không thể hiện là loại đất gì.

Năm 2005 thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa và đo đạc lại bản đồ địa chính đất nông nghiệp và sổ theo dõi thống kê diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất theo hiện trạng thì hộ gia đình ông Vũ Văn T ký nhận đang sử dụng với tổng diện tích là 2281m². Tất cả các thửa đất đều thể hiện ở xứ đồng Đình Vọ thuộc khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, không có thửa đất nông nghiệp nào thể hiện tại vị trí xứ đồng Cầu Lai và tổng diện tích đất nông nghiệp của gia đình ông T đang sử dụng sau khi dồn điền đổi thửa năm 2005 là 2281m² tăng 306 m² so với năm 1993 được chia và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo bản đồ địa chính đất thổ cư năm 2008 thửa đất nông nghiệp mà hộ gia đình ông T đang đề nghị giải quyết thể hiện là thửa số 21 tờ bản đồ số 68 diện tích là 272m², loại đất nuôi trồng thủy sản do nhà nước quản lý. Hiện nay địa phương không còn lưu giữ sổ mục kê năm 1993, không biết giao cho mỗi nhân khẩu là bao nhiêu m². Diện tích đất giao cho hộ gia đình ông T năm 2005 tăng lên do đâu thì địa phương không nắm được. Vì Hoàng Tân không thực hiện dồn ô đổi thửa mà các hộ gia đình tự nhận vị trí ruộng, khi đo đạc gia đình ký nhận. Gia đình ông T năm 2005 nhận ruộng không có thửa số 14 tờ bản đồ số 4. Theo sổ sách quản lý của địa phương thửa số 14 tờ bản đồ số 4 là đất do địa phương quản lý nên không có thủ tục thu hồi quyền sử dụng đất đối với thửa đất này của gia đình ông T.

Ngày 05-01-2021 Ban tiếp công dân của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh có công văn chuyển đơn của công dân Vũ Văn T (địa chỉ: khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương), nội dung phản ánh việc ông Phong tiến hành xây nhà trên thửa đất ruộng số 14 diện tích 538m² của gia đình ông T đang canh tác hàng năm. Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân đã tổ chức tiến hành làm việc giải quyết đơn của ông T theo thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai lần thứ nhất vào ngày 16-6-2021; lần thứ 2 vào ngày 08-7-2021. Sau 2 lần hoà giải ông T không đồng ý lại tiếp tục làm đơn đến UBND thành phố Chí Linh. Ngày 4-8-2021 Ban tiếp công dân của UBND thành phố Chí Linh có công văn gửi UBND phường Hoàng Tân chuyển đơn của công dân

Vũ Văn T, phản ánh việc ông Nguyễn Văn P tiến hành xây nhà trên thửa ruộng số 14 diện tích 538m² của gia đình ông T đang canh tác hàng năm.

Ngày 28-7-2021; ngày 15-8-2021 UBND phường Hoàng Tân có Công văn gửi UBND thành phố Chí Linh kết quả giải quyết đơn của ông Vũ Văn T sau khi hoà giải.

Ngày 25-5-2022 UBND phường Hoàng Tân nhận được đơn của bà Lê Thị Chính xem xét về việc gia đình ông Vũ Văn T trồng cây trên đất lưu không. Sau khi nhận được đơn của bà Chính UBND phường Hoàng Tân đã tiến hành lập biên bản làm việc vào ngày 03-6-2022. Ngày 27-9-2022 ông Phong, bà Chính tiếp tục gửi đơn kiến nghị yêu cầu nhổ cây của gia đình ông T.

Ngày 03-10-2022 UBND phường Hoàng Tân ra Thông báo số 17 về việc nhổ bỏ cây trồng trái phép trên đất hành lang an toàn giao thông. Ủy ban nhân dân phường đã giao thông báo cho ông T, cụ thể ngày nào giao nhận cho ông T thì không rõ vì không còn lưu giữ tài liệu đã giao Thông báo cho ông T.

Ngày 26-10-2022 ông T lại làm đơn kiến nghị đối với văn bản số 17 ngày 03-10-2022 của UBND phường Hoàng Tân. Ngày 26-10-2022 Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân có biên bản làm việc với ông T. Ngày 11-11-2022 UBND phường Hoàng Tân có biên bản làm việc với ông Nguyễn Văn Hoà là người được uỷ quyền của ông T. Tại biên bản làm việc ông Hoà đề nghị Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân cung cấp hồ sơ. Sau đó ông T, hay ông Hoà đến Ủy ban sao hồ sơ tài liệu nhưng không lập biên bản.

Ngày 10-4-2023 bà Nguyễn Thị T2 là vợ ông T có đơn kiến nghị xem xét đơn của gia đình bà. Ngày 18-4-2023 UBND phường Hoàng Tân mời gia đình ông T đến làm việc. Ngày 09-5-2023 ông Hoà là người được uỷ quyền của ông T làm việc với cán bộ địa chính đề nghị Ủy ban tổ chức làm việc vào khoảng thời gian từ ngày 15-5 đến 18-5, thời gian cụ thể do Ủy ban nhân dân phường sắp xếp.

Ngày 18-5-2023 UBND phường Hoàng Tân mời gia đình ông Vũ Văn T đến làm việc.

Ngày 26-5-2023 UBND phường Hoàng Tân ban hành công văn số 152 trả lời đơn kiến nghị của ông Vũ Văn T. UBND phường Hoàng Tân có gửi văn bản cho ông T còn cụ thể gửi cho ông vào ngày nào thì không nắm được. Hiện nay không còn lưu trữ tài liệu giao nhận văn bản cho ông T.

Xác minh tại khu dân cư thể hiện: Ông làm trưởng khu dân cư từ tháng 12-2021 đến nay. Khi ông nhận làm trưởng khu dân cư không được bàn giao tài liệu sổ sách liên quan gì đến việc quản lý đất 03 của khu. Do vậy không có tài liệu để cung cấp cho Tòa án.

Thửa đất nông nghiệp số 14 diện tích 538m² địa chỉ tại Đội 2 thôn Bến Tắm, xã Hoàng Tân (nay là khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân) gia đình

ông T sử dụng từ rất lâu. Ông được biết từ thời bố mẹ ông T đã sử dụng thửa đất này.

Tại phiên toà người khởi kiện ông Vũ Văn T rút một phần yêu cầu không xem xét huỷ phần nội dung nhổ bỏ cây trồng của Thông báo số 17/TB ngày 3-10-2022. Gia đình ông đã thực hiện nhổ bỏ cây theo Thông báo nên ông không có ý kiến gì về nội dung này. Ông đề nghị xem xét huỷ phần nội dung xác định thửa đất số 14 diện tích 538m² địa chỉ tại Đội 2 thôn Bến Tắm, xã Hoàng Tân là đất hành lang thuộc quản lý của Ủy ban tại Thông báo số 17/TB ngày 3-10-2022 và Công văn số 152 ngày 29-5-2023. Người liên quan bà T2, anh Dũng vắng mặt không có ý kiến gì khác. Người bị kiện Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân vắng mặt vẫn giữ nguyên các quan điểm đã trình bày không có ý kiến gì khác.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 157; Điều 158; Điều 173; Điều 193, Điều 348 Luật tố tụng hành chính, Điều 17, 27, 28 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 16 Điều 3, khoản 3 Điều 157; Điều 126; Điều 210 Luật đất đai năm 2013; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T huỷ bỏ một phần nội dung văn bản Thông báo số 17/TB-UBND ngày 03/10/2022 về việc xác định “*vị trí đất ông Vũ Văn T trồng cây là đất thùng ao do Ủy ban nhân dân phường quản lý*”.

2. Huỷ toàn bộ Công văn số 152/CV-UBND ngày 29/5/2023 của UBND phường Hoàng Tân về việc trả lời đơn kiến nghị phản ánh của ông Vũ Văn T.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T về nội dung nhổ bỏ cây trồng của Thông báo số 17 ngày 03-10-2022 của Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân.

4. Về án phí: Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người khởi kiện ông Vũ Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 17/TB-UBND ngày 03-10-2022 về việc nhổ bỏ cây trồng trái phép trên đất hành lang an toàn giao thông và Công văn số 152/CV-UBND ngày 29-5-2023 về việc trả lời đơn kiến nghị phản ánh của ông Vũ Văn T, KDC Bến Tắm, phường Hoàng Tân là những văn bản chứa đựng nội dung Quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện theo quy định tại Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Các quyết định hành chính do Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân ban hành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại Điều 31 của Luật tố tụng hành chính. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn Dũng, người bị kiện Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân có đề nghị xét xử vắng mặt, bà T2 đã uỷ quyền cho ông T nên hội đồng xét xử căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 157; khoản 1, 2 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân, anh Dũng, bà T2.

+ Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 03/10/2022, Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân ban hành Thông báo số 17 về việc nhổ bỏ cây trồng trái phép trên đất hành lang an toàn giao thông. Sau khi ông Vũ Văn T không đồng ý với nội dung Thông báo số 17 và có đơn kiến nghị gửi UBND phường Hoàng Tân. Ngày 29/5/2023, UBND phường Hoàng Tân có công văn số 152 trả lời kiến nghị của ông Vũ Văn T. Như vậy, thời hiệu khởi kiện đối với các quyết định hành chính của UBND phường Hoàng Tân đúng theo định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xét yêu cầu của người khởi kiện ông Vũ Văn T về việc yêu cầu hủy một phần nội dung Thông báo số 17/TB-UBND ngày 03-10-2022 về việc nhổ bỏ cây trồng trái phép trên đất hành lang an toàn giao thông và Công văn số 152/CV-UBND ngày 29-5-2023 về việc trả lời đơn kiến nghị phản ánh của ông Vũ Văn T, KDC Bến Tắm, phường Hoàng Tân thì thấy:

Xét về hình thức, trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành của văn bản Thông báo số 17 ngày 03-10-2022;

Ngày 25-5-2022 UBND phường Hoàng Tân nhận được đơn kiến nghị của bà Lê Thị Chính xem xét về việc gia đình ông Vũ Văn T trồng cây trên đất lưu không. Sau khi nhận được đơn của bà Chính UBND phường Hoàng Tân đã tiến hành lập biên bản làm việc vào ngày 03-6-2022. Ngày 27-9-2022 ông Phong, bà Chính tiếp tục gửi đơn kiến nghị yêu cầu nhổ cây của gia đình ông T. Ngày 03-10-2022 UBND phường Hoàng Tân ra Thông báo số 17 về việc nhổ bỏ cây trồng trái phép trên đất hành lang an toàn giao thông. Ủy ban nhân dân phường đã giao thông báo cho ông T, cụ thể ngày nào giao nhận cho ông T thì không rõ vì không còn lưu giữ tài liệu đã giao Thông báo cho ông T. Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân đã nhận được đơn kiến nghị của công dân nhưng không có

tài liệu thể hiện nhận văn bản ngày nào, ngày 03-6-2022 đã tiến hành làm việc. Ngày 03-10-2022 Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân ra Thông báo số 17/TB-UBND về việc nhổ bỏ cây trồng trái phép trên đất hành lang an toàn giao thông đây là văn bản do UBND phường Hoàng Tân ban hành để quyết định một vấn đề cụ thể trong việc quản lý đất đai tại địa phương thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, được áp dụng một lần với một đối tượng cụ thể (thông báo về việc yêu cầu hộ gia đình ông Vũ Văn T nhổ bỏ cây trồng trên đất hành lang an toàn giao thông) là đúng quy định về trách nhiệm quản lý đất đai tại địa phương quy định tại khoản 3 Điều 23; khoản 5 Điều 157 Luật đất đai năm 2013. Sau khi ban hành văn bản dẫn giao cho ông T là đúng theo quy định. Tuy nhiên không còn lưu giữ tài liệu giao cho ông T nên không xác định được thời gian giao nhận.

+ Đối với Công văn số 152: về trả lời đơn kiến nghị, phản ánh của ông Vũ Văn T:

Nghiên cứu nội dung đơn kiến nghị ngày 26/10/2022 của ông Vũ Văn T gửi Chủ tịch UBND phường Hoàng Tân nhận thấy: mặc dù về hình thức ghi là đơn kiến nghị thông báo số 17 ngày 03/10/2022, tuy nhiên về nội dung đơn thể hiện *văn bản số 17 của UBND phường Hoàng Tân có nội dung trái pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông nên ông kiến nghị nội dung văn bản số 17 và khiếu nại việc UBND phường Hoàng Tân không xử lý dứt điểm việc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp của gia đình ông Phong. Ông T kính đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật, hủy các văn bản trái pháp luật trên.* Như vậy, bản chất nội dung đơn của ông T là khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND phường Hoàng Tân vì cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T, theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật khiếu nại năm 2011. Việc khiếu nại của ông T trong thời hiệu khiếu nại quy định tại Điều 9 Luật khiếu nại và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 11 của Luật này, vì vậy, UBND phường Hoàng Tân cần thụ lý, giải quyết đơn theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại. Việc UBND phường Hoàng Tân phân loại, giải quyết đơn của ông T là đơn kiến nghị, phản ánh là không đúng trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Luật khiếu nại.

Xem xét về nội dung:

Xét về nội dung của Thông báo số 17 về việc nhổ bỏ cây trồng trên đất, tại phiên toà ông đã tự nguyện rút nội dung yêu cầu này nên không xem xét giải quyết. Do vậy đình chỉ đối với nội dung yêu cầu nhổ bỏ cây trồng trên đất của Thông báo số 17 ngày 03-10-2022 theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Luật tố tụng hành chính.

Thông báo số 17 ngày 03/10/2022 và Công văn số 152 ngày 29/5/2023 của UBND phường Hoàng Tân đều có nội dung xác định thửa đất số 14, tờ bản đồ số 4 tại Đội 2, thôn Bến Tắm, xã Hoàng Tân (nay là khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân) là đất ao do UBND phường quản lý và thuộc đất lưu không tính lộ 398B (đất hành lang an toàn giao thông đường bộ), không có cơ sở để xác định thửa đất trên là đất nông nghiệp trồng cây hàng năm của gia đình ông T.

Xem xét về nguồn gốc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 4 tại Đội 2, thôn Bến Tắm, xã Hoàng Tân (nay là khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân): Năm 1993 gia đình ông được địa phương giao đất nông nghiệp, cho 3 nhân khẩu. Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1975m² gồm các vị trí : thửa số 241 diện tích 220m²; thửa số 165 diện tích 302m²; thửa số 185 diện tích 270m²; thửa số 253 diện tích 202m²; thửa số 445 diện tích 443m²; thửa số 14 diện tích 538m² đều ở tờ bản đồ số 04 địa chỉ Đội 2, thôn Bến Tắm, xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 119 ngày 07/12/1996 của UBND huyện Chí Linh, thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị T2. Tại sổ biên bản giao đất (ghi năm 199...) do địa phương quản lý, thửa đất trên cũng được ghi giao cho hộ gia đình ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị T2 nhưng bị gạch xóa nội dung liên quan đến thửa đất số 14, tờ bản đồ số 4, diện tích 538m² (không rõ do ai gạch xóa và với mục đích gì). Theo bản đồ đất nông nghiệp năm 1993 thể hiện thửa đất số 14, tờ bản đồ số 4, diện tích 672m² là đất ao không rõ chủ thể quản lý, sử dụng.

Năm 2005, thực hiện việc dồn điền đổi thửa, tại phường Hoàng Tân không thực hiện dồn ô nhỏ thành ô lớn mà các hộ đổi ruộng cho nhau và khi địa phương đo đạc thì gia đình ký nhận hiện trạng. Gia đình ông không đổi ruộng cho ai mà vẫn sử dụng 5 thửa như đã được giao năm 1993. Gia đình ông không có quyết định hay thông báo nào về việc thu hồi thửa đất số 14 tờ bản đồ số 4 tại khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Khi ký nhận bảng thống kê diện tích đất năm 2005 ông không để ý là không có thửa số 14, tờ bản đồ số 4 nên vẫn ký nhận nhưng thực tế gia đình ông vẫn sử dụng thửa đất này (phù hợp với lời khai của những người làm chứng: trưởng khu dân cư, hàng xóm sử dụng đất gần nhà ông T). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho gia đình ông T thời hạn sử dụng là 20 năm; theo quy định tại Điều 126; khoản 3 Điều 210 Luật đất đai khi hết thời hạn sử dụng đất nếu có nhu cầu thì được nhà nước tiếp tục giao đất theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 126 của Luật này, thời hạn sử dụng được tính từ ngày 15-10-2013. Như vậy về thời hạn sử dụng đất gia đình ông T được tiếp tục gia hạn. Mặc dù hiện nay thửa ruộng nói trên của gia đình ông đã được quy hoạch lưu không đường tỉnh lộ 389B nhưng ông vẫn được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích và không được gây cản

trợ cho việc bảo vệ an toàn công trình đường bộ theo quy định tại khoản 4 Điều 43 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 157 Luật đất đai.

Như vậy, thửa đất số 14, tờ bản đồ số 4 tại Đội 2, thôn Bến Tắm, xã Hoàng Tân (nay là khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị T2. Theo quy định tại khoản 16 Điều 3 Luật đất đai năm 2013: *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất*. UBND phường Hoàng Tân không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào xác định việc cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 4 đã được UBND huyện Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) cấp cho hộ gia đình ông T và có căn cứ xác định hộ gia đình ông T thực tế sử dụng thửa đất đó từ trước đến nay. Do vậy, nội dung Thông báo số 17 và Công văn số 152 của Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân là thiếu căn cứ, chưa phù hợp quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T huỷ một phần nội dung Thông báo số:17/TB-UBND ngày 03-10-2022 về việc nhổ bỏ cây trồng trái phép trên đất hành lang an toàn giao thông và huỷ toàn bộ Công văn số 152/CV-UBND ngày 29-5-2023 về việc trả lời đơn kiến nghị phản ánh của ông Vũ Văn T, KDC Bến Tắm, phường Hoàng Tân.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc UBND phường Hoàng Tân chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17, 27, 28 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 16 Điều 3, khoản 3 Điều 157; Điều 126; Điều 210 Luật đất đai năm 2013; Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 173; Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T huỷ bỏ một phần nội dung văn bản Thông báo số 17/TB-UBND ngày 03/10/2022 về việc xác định “vị

trí đất ông Vũ Văn T trồng cây là đất thùng ao do Ủy ban nhân dân phường quản lý”.

2. Huỷ toàn bộ Công văn số 152/CV-UBND ngày 29/5/2023 của UBND phường Hoàng Tân về việc trả lời đơn kiến nghị phản ánh của ông Vũ Văn T.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T về nội dung nhổ bỏ cây trồng của Thông báo số 17 ngày 03-10-2022 của Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân.

4. Về án phí: UBND phường Hoàng Tân phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Dương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nguyệt